

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 24 – 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Châu Minh L, sinh ngày 01/01/1992 tại thành phố Cà Mau; nơi cư trú: Ấp TP A, xã HT, thành phố CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Minh K (chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: chưa có; tiền án: 02 (ngày 04/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 193/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/4/2014; ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 128/2016/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2022); tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 13/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Lâm Minh Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Chị Đỗ Thị L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/02/2023, Châu Minh L điều khiển xe SH màu trắng, biển kiểm soát 69E1 – 629.48 đi đến khu vực Chùa Bà thuộc phường 7, thành phố Cà Mau. L điện thoại cho Tài qua Zalo, nick Zalo của T1 “T1”, nick Zalo của luận tên “Giờ Sao”, L liên hệ mua 500.000đ ma túy đá. T1 đưa cho L 01 bịch nilon màu trắng đựng ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy L bỏ vào gói thuốc hiệu SCOTT cất giữ trong người. Sau đó, L điều khiển xe SH nêu trên về nhà chờ Đỗ Thị L1 đi chơi. Khi L điều khiển xe đến dốc cầu Mương Điều thuộc ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi bị lực lượng Công an phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật như nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể bên trong bịch nilon màu trắng được hàn kín, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3339 gam, loại Methamphetamine.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Châu Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo không đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo tại điểm o khoản 2 Điều 249 “Tái phạm nguy hiểm”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Châu Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Châu Minh L từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, bên trong có chứa 01 bịch nilon màu trắng được dán kín, bên trong chứa tinh thể gấn màu trắng (nghĩ là ma túy đá); sung quỹ 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh – đen (bề màn hình) có gấn sim số.

Về án phí hình sự: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên “T1” bán ma túy cho Luận vào ngày 12/02/2023. Quá trình xác minh, điều tra chưa xác định được lý lịch, nhân thân của đối tượng này.

Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị L1 là người sống chung như vợ chồng với L và L chở đi chơi vào ngày 12/02/2023. Quá trình điều tra chứng minh được chị L1 không biết việc L mua ma túy cất giấu trong người. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi không đặt ra xử lý đối với chị L1 là phù hợp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Châu Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Vào ngày 12/02/2023, tại khu vực cầu Mương Điều thuộc ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau Châu Minh L bị lực lượng Công an huyện Đầm Dơi phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3339 gam, loại ma túy tàng trữ là Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo khoản 2 Điều 249 với tình tiết định khung điểm o “Tái phạm nguy hiểm” bị cáo không đồng ý. Xét thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2011/HS-ST ngày 04/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/4/2014. Nhưng đến ngày 15/11/2016 bị cáo mới thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Đến ngày 04/02/2016, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xác định lần phạm tội của bị cáo là tái phạm. Như vậy, Viện kiểm sát xác định bị cáo chưa được xóa án tích và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là có căn cứ.

Theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

0) Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính đua đòi, sống buông thả, bất chấp và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, có ông, bà là người có công với đất nước, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm sở hữu và các tội xâm phạm về ma túy. Sau khi chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp. Xét thấy: Theo Bản án số 193/2011/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Bản án số 128/2016/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì 02 bản án này đều cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là có ông, bà là người có công với đất nước. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đó là, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một

thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm của mình, cũng như có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vẫn còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ và tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[9] Đối với đối tượng tên “T1” bán ma túy cho Luận vào ngày 12/02/2023. Quá trình xác minh, điều tra chưa xác định được lý lịch, nhân thân của đối tượng này. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị L1 là người sống chung như vợ chồng với L và L chở đi chơi vào ngày 12/02/2023. Quá trình điều tra chứng minh được chị L1 không biết việc L mua ma túy cất giấu trong người. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi không đặt ra xử lý đối với chị L1 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Châu Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Châu Minh L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 13/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, bên trong có chứa 01 bịch nilon màu trắng được dán kín, bên trong chứa tinh thể gần màu trắng. Sung quỹ Nhà nước 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh – đen (bề mặt hình) có gắn sim số (các vật chứng hiện do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Châu Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

